TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/ DS-PT
Ngày: 10/3/2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Bà Võ Thị Hồng Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1967; cư trú: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* 1. Bà Trương Thị M, sinh năm 1930.

2. Ông Huỳnh Kim H, sinh năm 1972.

Cùng cư trú: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND huyện A, tỉnh Bình Định. Trụ sở tại: khu phố 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1982. Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện A - Theo văn bản ủy quyền số: 1110/GUQ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND huyện A. (Có đơn đề nghị vắng mặt)

2. Bà Võ Th, sinh năm 1974 (có mặt);

Cư trú: thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định.

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị Y là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Năm 2006, bà Nguyễn Thị Y có mua của bà Trương Thị M một ngôi nhà kèm theo đất với số tiền 22.000.000đ, hai bên làm thủ tục mua bán đến ngày 19/6/2006 được UBND huyện A giao quyền sử dụng đất với diện tích 168,2m^2 tại thửa đất 922, tờ bản đồ 10, tọa lạc tại thôn Th, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định. Đến năm 2013 bà Y được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 165m^2 tại thửa đất 202, tờ bản đồ 31 tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Y tiến hành xây cất thêm nhà và tường rào xung quanh, riêng phần nhà cũ của bị đơn bà Trương Thị M chung vách với ông Huỳnh Kim H thì nguyên đơn xây thêm bức tường áp sát với bức tường chung để cho chắc chắn.

Trong quá trình sử dụng đất hai bên vẫn sử dụng bình thường, không xảy ra tranh chấp gì. Đến năm 2018 trước khi xây nhà, ông Hùng (con rể bà M) có đến gặp bà đòi bà đưa thêm tiền cho ông H vì ông H cho rằng bà làm nhà lấn sang phần đất của ông rộng 30cm dài 20cm, nếu không đồng ý thì ông sẽ đập nhà bà và lấy hết phần đất bà lấn sang. Bà không đồng ý theo yêu cầu của ông H nên ông H đã đập vách tường chung trước đây của 2 nhà và lấy hết phần đất mà bà đã mua với diện tích 2,1m^2 (rộng 15cm, dài 14m) gây thủng 6 lỗ tường nhà bà (20cm x 10cm) làm nước chảy vào trong nhà. Ngoài ra trong quá trình xây dựng phần không trung bị đơn ông H xây nhô ra phần mái nhà lợp tole lấn sang với diện tích 1,8m^2 (rộng 15cm, dài 14m). Khi làm mái đanh phía trước nhà, ông H đã dùng xe tải kéo mái đanh rơi xuống phần đất nhà nguyên đơn làm vỡ 21kg vỏ chai bia Quy Nhơn. Sự việc tranh chấp bà đã yêu cầu UBND xã T giải quyết nhưng không thành. Do đó, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Huỳnh Kim H và bà Trương Thị M phải tháo dỡ trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm ở phần vách tường chung cho nguyên đơn là rộng 15cm x dài 14m = 2,1m^2; Buộc bị đơn ông Huỳnh Kim H phải tháo dỡ phần mái tole lợp lấn sang trên không trung của nguyên đơn là rộng 15cm x dài 12m = 1,8m^2; Buộc bị đơn ông H khắc phục lại 6 lỗ thủng trên vách tường trong phòng ngủ nhà bà khi ông H làm nhà gây hư hỏng; Buộc bị đơn ông H bồi thường 21kg vỏ chai bia Quy Nhơn.

Tại biên bản hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2022 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Đối với việc bồi thường 21 kg vỏ chai bia Quy Nhơn thì bà Võ Th là vợ bị đơn ông Huỳnh Kim H đã trả đủ cho bà (hai bên đã lập biên bản giao nhận vào ngày 08/9/2022), vì vậy bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Đối với việc yêu cầu khắc phục 06 lỗ thủng bà thấy giá trị không lớn, tự khắc phục được, nên bà xin rút yêu cầu này.

Bị đơn bà Trương Thị M trình bày:

Bà là mẹ đẻ của Võ Th, Huỳnh Kim H là con rể của bà. Trước đây bà sống chung với vợ chồng Th, H, sau vì bà không muốn sống chung với vợ chồng H, Th nữa nên bà đã ra làm nhà ở riêng (H đã làm cho bà một cái chái nhà chung vách với nhà ông H). Ở một thời gian, đến năm 2002 bà bán đất phía trước chái nhà bà đang ở cho bà Nguyễn Thị Y. Khi bán bà bán với chiều dài từ chái nhà bà đang ở đi ra giáp đường đi vào thôn Th cách tường nhà bà Võ Th, ông Huỳnh Kim H 40cm, chiều rộng từ điểm cách tường 40cm đến giáp đất hộ liền kề phía nam với giá 22.000.000đ. Khi bà Y làm nhà có lấn sang phần đất của con bà là ông H, bà Th, bà biết việc đó nhưng con gái bà là bà Võ Th nói tình làng nghĩa xóm có xíu đất không lấy làm gì nên bà để bà Yến xây nhà. Sau đó bà Nguyễn Thị Y nói bà bán cái chái bà đang ở cho bà Y để bà Y xây nhà vệ sinh cho con gái, vì đất bà Y mua không dài để làm được nhà vệ sinh. Bà nghĩ mình già ở sau vườn cũng được nên đã đồng ý cho cái chái bà đang ở cho bà Y. Bà bán đất cho bà Y nhưng người làm thủ tục sang tên cho bà Y là ông H vì bà già, không biết làm. Đất bà bán cho bà Y đã làm thủ tục sang tên xong. Trong quá trình vợ chồng H xây nhà thì giữa H và bà Nguyễn Thị Y xảy ra tranh chấp đất như thế nào thì bà không biết vì bà tuổi đã cao, bà chỉ ở nhà của bà ở phía sau vườn không ở chung với vợ chồng H. Nay bà Nguyễn Thị Y yêu cầu bà và ông H trả diện tích đất đã lấn chiếm, rộng 15cm x dài 14m = 2,1m^2 thì bà không đồng ý trả vì bà và Hùng không lấn đất của bà Y.

Bị đơn ông Huỳnh Kim H trình bày:

Nguồn gốc đất mà bà Nguyễn Thị Y khởi kiện ông và bà Trương Thị M là đất của mẹ vợ ông bà Trương Thị M. Bà M được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/01/1996 và được cấp đổi lại vào năm 2013 tại thửa đất số 195, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện A với diện tích 1.164,8m^2. Trước đây giữa vợ chồng ông và bà M sống chung với nhau, sau đó vì ông hay uống rượu nên bà M không muốn sống chung nữa. Ông có làm cho bà M cái chái lợp tole, ông cất sát bên tường nhà ông. Ông không xây tường riêng mà từ tường nhà ông, ông gác đòn tay làm chái lộp tole. Năm 2002 thì bà M bán đất phía trước chái nhà bà M đang ở cho bà Nguyễn Thị Y với số tiền 22.000.000đ. Khi bà M bán cho bà Y không có đo đạc mà chỉ nói và chỉ bán đất cách tường nhà ông 40cm cụ thể: chiều dài từ ngoài đường đi vào đến chái nhà. Chiều rộng là từ điểm cách tường cũ nhà ông 40cm đi đến giáp đất hộ liền kề phía nam. Sau đó bà M đã cho luôn cái chái bà đang ở cho bà Y để bà Y làm nhà vệ sinh cho con gái bà Y, bà M ra sau vườn làm nhà ở. Đến năm 2006, bà Nguyễn Thị Y làm nhà đã xây tường nhà lấn sang đất của gia đình ông. Bà Y xây sát nhà ông mà không hề cách tường nhà ông 40cm như thỏa thuận khi bà M bán đất. Khi đó vợ chồng ông đi làm, không có ở nhà nên không biết khi vợ chồng ông biết chuyện thì vợ chồng ông nghĩ là tình làng nghĩa xóm và bà Y cũng đã xây rồi nên vợ chồng ông không làm lớn chuyện. Sau đó giữa bà Y và ông H thống nhất làm hàng rào phía sau để làm ranh mốc, ông H chịu phần đất, bà Y chịu vật liệu. Hai bên xây bức tường chung. Sau đó bà Y khi xây nhà đã xây lên trên bức tường chung thành tường nhà bà Y. Khi vợ ông H (bà Võ T) nói chuyện thì bà Nguyễn Thị Y nói để cho làm bà chất vỏ bia. Vợ chồng ông H nghĩ phía sau không làm gì nên đã đồng ý để bà Nguyễn Thị

Y làm chất vỏ bia.

Đến tháng 6/2018 ông làm nhà, khi thợ làm móng nhà đập phá nhà cũ thì các cây sắt bên tường nhà bà Y nhô qua đất của ông nên ông có rút các cây sắt đó để thợ hồ làm nên gây ra các lỗ thủng tường nhà bà Y. Trong quá trình làm mái đanh nhà trước, ông cùng thợ xây nhà có sử dụng xe kéo mái đanh, làm mái đanh rơi xuống vỡ vỏ chai bia của bà Y, ông đã đến nhà bồi thường cho bà Y với số tiền 300.000đ nhưng bà Y không đồng ý mà đòi tiền cao hơn.

Nay bà Y yêu cầu ông và bà M trả diện tích đất đã lấn chiếm, rộng 15cm x dài 14m = 2,1m^2 thì ông không đồng ý, vì ông và bà M không có lấn đất của bà Y. Ông xây nhà đều cách ranh đất 25cm. Việc bà Y buộc tháo dỡ phần lợp tole lấn sang phần không trung rộng 15cm x dài 12m = 1,8m^2 ông không đồng ý vì ông làm mái tole cách ranh 1,5cm. Việc bà Y không yêu cầu ông khắc phục lại 6 lỗ thủng trên tường nữa ông đồng ý. Về phần 21kg vỏ chai bia Quy Nhơn, bà Võ Thị Y (vợ ông) đã trả đủ cho bà Nguyễn Thị Y 21kg vỏ chai bia.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Y trình bày:

Bà là vợ của ông Huỳnh Kim H, bà Trương Thị M là mẹ đẻ của bà, còn bà Nguyễn Thị Y là hàng xóm ở cạnh nhà bà. Bà thống nhất với lời khai của chồng bà là ông H, bà không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện A do ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2006, bà Nguyễn Thị Y nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ bà Trương Thị M với diện tích 168,2m^2 tại thửa đất số 497 (thửa cũ của bà M) thửa 922 (thửa mới của bà Y) thuộc tờ bản đồ số 10 xã T. Đến năm 2013, thực hiện dự án hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai Việt Nam (gọi tắt là Dự án VLAP) cho nên thửa đất 922, tờ bản đồ 10 được đo đạc cấp đổi lại thành thửa đất có số thửa mới là 202, tờ bản đồ 31 diện tích 165,0m^2 loại đất ở tại nông thôn và được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02032, ngày 27/12/2013. Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Y là đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Về phần diện tích giảm giữa hai lần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với diện tích thực tế của thửa đất hiện nay. Nguyên nhân là do trước đây đo đạc lập bản đồ theo Chỉ thị 299 bằng phương pháp thủ công, đến năm 2013 thực hiện Dự án VLAP bản đồ được đo đạc địa chính chính quy (đo bằng máy) cho nên việc biến động tăng, giảm diện tích là do sai số trong quá trình đo đạc. Về thay đổi địa chỉ thửa đất thì trong quá trình lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ bà M và hộ bà Y vào năm 2006, cán bộ chuyên môn đã nhầm lẫn địa chỉ thửa đất còn thuộc thôn Th (năm 2000 thôn Th được tách thành 02 thôn T và Th). Vậy địa chỉ thửa đất của bà Nguyễn Thị Y thuộc thôn Tân An là đúng theo ranh giới thôn hiện nay của xã T.

Bản án dân sự sơ thẩm số *30/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện A quyết định:*

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y về việc: Buộc ông Huỳnh Kim H, bà Trương Thị M phải trả lại 2,1m^2 diện tích đất lấn chiếm phần mặt đất và việc buộc ông Huỳnh Kim H tháo dỡ phần mái tole lấn chiếm trên không trung có diện tích 1,8m^2.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần khắc phục 6 lỗ thủng trên vách tường phòng ngủ trong nhà của bà Nguyễn Thị Y (do bà Nguyễn Thị Y rút yêu cầu).

3. Ghi nhận sự nguyện thỏa thuận giữa ông Huỳnh Kim H, bà Võ Thị Y và bà Nguyễn Thị Y về việc bồi thường 21kg vỏ chai bia Quy Nhơn (theo biên bản giao nhận ngày 08/9/2022).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định tại cho, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 12/10/2022, bà Nguyễn Thị Y gửi đơn kháng cáo buộc bị đơn trả lại phần đất đã lấn chiếm 1,7m^2 đất cho bà Yến quản lý sử dụng; Buộc bị đơn phá bỏ công trình xây dựng trên diện tích đã lấn chiếm; buộc bị đơn cắt bỏ mái tole đã lấn chiếm trên phần không gian đất nhà bà và xem xét lại trách nhiệm nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện An Lão vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Trương Thị Mọi đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất số 202, tờ bản đồ số 31, diện tích 165m^2 thuộc thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định là của bà Nguyễn Thị Y mua của bà Trương Thị M vào năm 2002 và được UBND huyện A cấp GCNQSDĐ vào ngày 19/6/2006, cấp đổi lại ngày 27/12/2013.

[2.2] Nguồn gốc thửa đất số 195, tờ bản đồ số 31, diện tích 1164,8 m^2 thuộc thôn T, xã T, huyện A, tỉnh Bình Định là của hộ bà Trương Thị M được UBND huyện A cấp GCNQSDĐ vào ngày 10/01/1996, cấp đổi lại ngày 27/12/2013.

[2.3] Thửa đất bà Nguyễn Thị Y và bà Trương Thị M tiếp giáp với nhau. Qua công tác kiểm tra thực tế, đo đạc và xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm ngày 01/3/2023. Kết quả diện tích thực tế thửa đất bà Y đang sử dụng 163m^2 (giảm 02m^2 so với giấy chứng nhận QSDĐ cấp năm 2013); Thửa đất bà M đang sử dụng

là 1159,1m^2 (giảm 5,7m^2 so với giấy chứng nhận QSDĐ cấp năm 2013). Như vậy cả 02 thửa đất 202 và 195 đều bị thiếu so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.4] Bà Y và bà M đều được UBND huyện A cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng ngày 27/12/2013. Các bên đương sự đều thừa nhận từ khi bà Yến mua đất của bà Trương Thị M năm 2002 thì hai bên sử dụng ổn định, không xảy ra tranh chấp. Năm 2018 ông Huỳnh Kim H xây dựng nhà đã đập bỏ tường chung của hai nhà trước kia thì bà Y mới tranh chấp với gia đình bà M vì bà Y cho rằng gia đình bà M đập tường chung để lấn chiếm phần đất ½ tường chung ở đoạn tường giữa thửa đất để xây lại thành tường riêng có chiều dài 11,62m (theo phụ lục bản vẽ ngày 01/3/2023). Tuy nhiên, đoạn tường bà Y cho rằng là tường chung là tường nhà bà M xây dựng trước khi bán cho bà Y năm 2002 nên năm 2007 bà Y đã xây tường riêng không còn sử dụng chung tường của nhà bà M, hiện nay đoạn tường tranh chấp dài 11,62 mét theo bản vẽ nhà bà Y và bà M mỗi bên đều có tường riêng để sử dụng. Do đó, bà Y cho rằng gia đình bà M đập tường chung để lấn chiếm phần đất ½ tường chung là không có căn cứ. Ngoài ra, UBND huyện A cũng đã xác định trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Y là đúng theo trình tự quy định của pháp luật và phần diện tích giảm là phù hợp với diện tích thực tế của thửa đất hiện nay, nguyên nhân giảm là do sai số trong quá trình đo đạc.

[2.5] Căn cứ vào biên bản kiểm tra đo đạc thực tế và bản vẽ, phụ lục bản vẽ kèm theo ngày 01/03/2023 thì phần mái tole nhà ông H xây năm 2018 nằm chồng trên tường riêng của nhà bà Y có diện tích 1,02m^2 (số đo chiều dài 7,55m chiều rộng 0.04m và 0.17m theo phụ lục bản vẽ ngày 01/3/2023).

[3] Từ những phân tích tại mục [2] HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Y sửa bản án sơ thẩm buộc bị đơn ông H cắt bỏ mái tole đã lấn chiếm trên phần không gian đất nhà bà Y có diện tích 1,02m^2 (kích thước: Chiều dài 7,9m; chiều rộng 0.04m và 0.17m theo bản vẽ, phụ lục bản vẽ ngày 01/3/2023) là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm 5.000.000đ và tại cấp phúc thẩm 5.000.000đ, tổng cộng 10.000.000đ. HĐXX xét thấy do yêu cầu khởi kiện của bà Y được tòa án chấp nhận một phần nên bà Y và ông H mỗi bên phải chịu ½ chi phí đo đạt, xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ, bà Y đã nộp tạm ứng đủ 10.000.000đ nên ông H phải hoàn trả cho bà Y 5.000.000đ.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001103 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà Y đã nộp đủ). Ông Huỳnh Kim H phải chịu án phí DSST là 600.000đ.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Nguyễn Thị Y không phải chịu. Hoàn trả 300.000đ tạm ứng án phí bà Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001099 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[6] Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 169, 175 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 166, 170, 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y. Sửa bản án sơ thẩm số 30/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y về việc: Buộc ông Huỳnh Kim H, bà Trương Thị M phải trả lại 1,7m^2 diện tích đất lấn chiếm của bà.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y. Buộc ông Huỳnh Kim H tháo dỡ phần mái tole lấn chiếm phần không gian nhà bà Nguyễn Thị Y có diện tích 1,02m^2 (Kích thước: Chiều dài 7,9m; chiều rộng 0,04m và 0,17m)

Theo bản vẽ và phụ lục bản vẽ ngày 01/3/2023 kèm theo bản án.

4. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Y và ông Huỳnh Kim H mỗi bên phải chịu 5.000.000đ. Bà Nguyễn Thị Y đã nộp tạm ứng đủ 10.000.000đ nên ông Huỳnh Kim H phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Y 5.000.000đ.

6. Về án phí:

6.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Y đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001103 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ). Ông Huỳnh Kim H phải chịu 600.000đ.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Y không phải chịu. Hoàn trả 300.000đ tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001099 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

7.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phan Minh Dũng